

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN Đ
TỈNH KIÊN G**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 08 - 7 - 2019

V/v tranh chấp xin ly hôn và
giải quyết việc nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN Đ TỈNH KIÊN G**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Phước Nghĩa

2. Ông Võ Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thành Minh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đ.

Ngày 08 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 242/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp xin ly hôn và giải quyết việc nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Thị G**, sinh năm 1996. Địa chỉ: Số nhà 99, khu phố Sơn Thịnh, thị trấn Sóc S, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G (có mặt).

- Bị đơn: **Anh Danh Hùng C**, sinh năm 1995. Địa chỉ: Số nhà 65, ấp Vàm Răng, xã Sơn K, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/5/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Thị G trình bày: Năm 2016, chị và anh Danh Hùng C quen biết, tìm hiểu và yêu thương nhau, được gia đình hai bên chấp thuận cho tổ chức đám cưới vào tháng 4/2017 và anh chị đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Sóc Sơn, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G ngày 20/4/2017. Quá trình chung sống, anh chị có một con chung là cháu Danh Hùng P, sinh ngày 13/02/2018. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, nhưng từ khi mang thai và sinh con, anh C không quan tâm đến chị và con, không lo làm ăn kinh tế, một mình chị phải lo chi tiêu trong gia đình và nuôi con. Chị có khuyên bảo chồng nhiều lần nhưng anh C không sửa đổi, dẫn đến vợ chồng cãi vã nhau. Khi chị sinh con, chị và anh C về gia đình mẹ ruột của chị ở khu phố Sơn Thịnh, thị trấn Sóc S sinh sống, nhưng từ tháng 3/2019 đến

nay chị sống ly thân với anh C, anh C về nhà cha mẹ anh C ở ấp Vàm Răng, xã Sơn Kiên sống. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng rạn nứt, không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh C.

Về con chung, cháu Phong hiện nay sống với chị và còn nhỏ nên chị nhận nuôi con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung, chị xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Danh Hùng C trình bày: Quá trình kết hôn và chung sống giữa anh và chị G như chị G trình bày là đúng. Anh chị có 01 con chung là cháu Danh Hùng P, sinh ngày 13/02/2018 hiện nay sống với chị G. Từ lúc anh chị kết hôn, anh thừa nhận không chăm lo thường xuyên cho vợ con, anh đi làm có đưa tiền về cho chị G nhưng không nhiều. Anh còn thương vợ con nên không muốn ly hôn. Anh mong chị G suy nghĩ lại cho anh cơ hội để anh sửa đổi, anh không đồng ý ly hôn với chị G. Nếu chị G cương quyết ly hôn thì anh đồng ý giao con cho chị G nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung anh xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị G và anh C chung sống với nhau từ tháng 4/2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Sóc Sơn, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên Giang ngày 20/4/2017, đó đó hôn nhân giữa chị G và anh C là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của chị G, Hội đồng xét xử xét thấy quá trình chung sống anh C thiếu sự quan tâm, chăm sóc vợ con và chăm lo kinh tế cho gia đình, từ đầu năm 2018 đến nay chị G phải tự trang trải cuộc sống và nuôi con, dẫn đến vợ chồng cự cãi và rạn nứt tình cảm. Đến đầu năm 2019 anh chị không còn đời sống chung, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên có cơ sở chấp nhận cho chị G ly hôn với anh C theo quy định tại khoản 2, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về quyền nuôi con: Quá trình chung sống, anh chị có 01 con chung là cháu Danh Hùng Phong, sinh ngày 13/02/2018. Hiện nay cháu Phong còn nhỏ rất cần tình yêu thương, chăm sóc của mẹ, hơn nữa từ nhỏ đến nay cháu sống cùng chị G và theo nguyện vọng của anh chị, xét nên giao cháu Phong cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Từ khi sinh con, chị G vẫn đảm bảo các điều kiện sống về vật chất và tinh thần cho con, đồng thời chị không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị G không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị G và anh C đều xác nhận quá trình chung sống vợ chồng, giữa anh chị không tạo lập được tài sản chung, không có nợ

chung và chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị G phải có nghĩa vụ nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 8, 9, khoản 1, Điều 51, khoản 1, Điều 56, khoản 2, Điều 81 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Thị G được ly hôn với anh Danh Hùng C.
2. Về nuôi con chung: Giao cháu Danh Hùng P, sinh ngày 13/02/2018 cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Phong thành niên (đủ 18 tuổi). Anh C được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con. Chị G cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.
3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị G không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.
4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị G không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.
5. Về án phí: Chị Thị G phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị G đã tạm nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005487 ngày 04/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G.
6. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hòn Đ;
- CCTHADS huyện Hòn Đ;
- Phòng KTNV và Thi hành án TA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- UBND thị trấn Sóc Sơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Tuyết Mai

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Cao Phước Nghĩa
Bình**

Võ Thanh

Nguyễn Thị Tuyết Mai

